



การพัฒนาคุณภาพชีวิตเด็กและเยาวชน

ในสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม ตามพระราชดำริ

สมเด็จพระเทพรัตนราชสุดาฯ สยามบรมราชกุมารี



**Chương trình phát triển chất lượng cuộc sống của trẻ em và thanh
thiếu niên tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam**

Theo tư tưởng của Công chúa Maha Chakri Sirindhorn



การพัฒนาคุณภาพชีวิตเด็กและเยาวชน

ในสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม ตามพระราชดำริ

สมเด็จพระเทพรัตนราชสุดาฯ สยามบรมราชกุมารี

**Chương trình phát triển chất lượng cuộc sống của trẻ em và thanh
thiếu niên tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam**

Theo tư tưởng của Công chúa Maha Chakri Sirindhorn



สมเด็จพระเทพรัตนราชสุดาฯ สยามบรมราชกุมารี

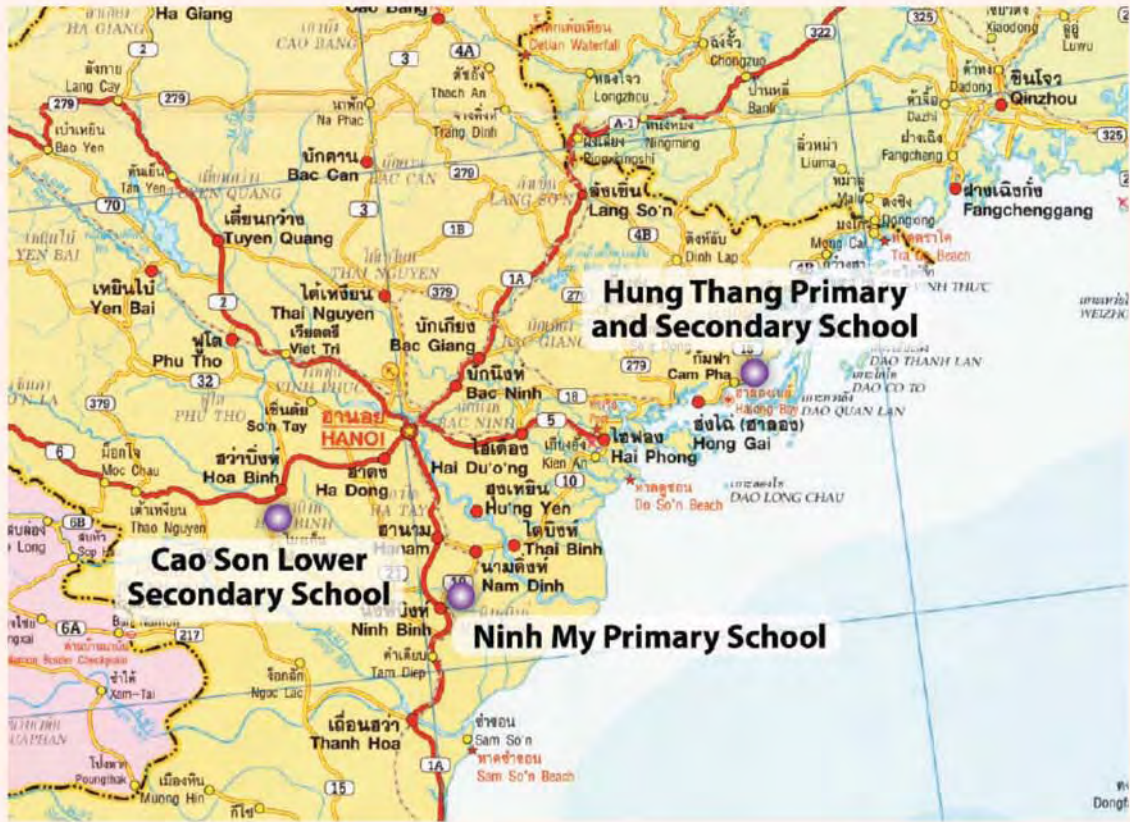
Công chúa Maha Chakri Sirindhorn

สารบัญ

ความเป็นมา	7
แนวทางการพัฒนาคุณภาพชีวิตเด็กและเยาวชน ตามพระราชดำริ	9
องค์ประกอบของการพัฒนา	9
กลยุทธ์ในการดำเนินงาน	13
พื้นที่ดำเนินการ	17
ความก้าวหน้าของการดำเนินงาน	25

Mục Lục

Giới thiệu chung	6
Phương hướng phát triển chất lượng cuộc sống của trẻ em và thanh thiếu niên theo tư tưởng của công chúa Maha Chakri Sirindhorn	8
Các yếu tố cấu thành của chương trình	8
Chiến lược thực hiện chương trình	12
Địa điểm thực hiện chương trình	16
Các bước tiến triển của việc thực hiện chương trình	24



พื้นที่ดำเนินการ

Địa điểm thực hiện chương trình



Đại sứ thiện chí của Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa Liên Hợp Quốc

Mối quan hệ giữa vương quốc Thái Lan và nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có từ rất lâu đời và mối quan hệ ấy lại càng trở nên khăng khít khi công chúa Maha Chakri Sirindhorn kết hợp với bộ giáo dục và đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tổ chức nghiên cứu khoa học và văn hóa Liên Hợp Quốc UNESCO thực hiện chương trình hợp tác trong việc phát triển chất lượng cuộc sống của trẻ em và thanh thiếu niên tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Giới thiệu chung

Công chúa Maha Chakri Sirindhorn đã thực hiện chương trình phát triển trẻ em và thanh thiếu niên ở khu vực nông thôn kém phát triển của Thái Lan một cách liên tục hơn 30 năm qua nhằm giúp trẻ em và thanh thiếu niên ở khu vực nông thôn kém phát triển cũng như ở khu vực miền núi, trẻ em của các dân tộc thiểu số được tiếp cận với nguồn thực phẩm và nguồn dinh dưỡng có chất lượng, an toàn với sức khỏe, giúp trẻ em được nhận sự giáo dục có chất lượng để trẻ có thể tự hoàn thiện bản thân thành người có ích, có thể tự lo cho bản thân và góp phần giúp đỡ cộng đồng địa phương nơi mình sinh sống, giúp cho chất lượng cuộc sống của mọi người dân được nâng cao. Những công việc mà công chúa đã làm đã nhận được sự quan tâm của nhiều người dân Thái Lan cũng như các tổ chức trên toàn thế giới trong đó có tổ chức UNESCO. Chính vì thế năm 2005 tổ chức UNESCO đã trao tặng cho công chúa danh hiệu đại sứ thiện chí của Tổ chức nghiên cứu khoa học và văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) trên lĩnh vực hỗ trợ tiềm năng của trẻ em các dân tộc thiểu số với việc giáo dục và bảo tồn các di sản văn hóa.

Nhằm đem những kinh nghiệm của công chúa được nhân rộng và tạo lợi ích cho các nước nằm trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương, năm 2006, công chúa Maha Chakri Sirindhorn đã hợp tác với tổ chức UNESCO và 3 nước nằm trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương là Vương quốc Campuchia, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện dự án phát triển trẻ em và thanh thiếu niên dựa trên việc áp dụng những kinh nghiệm của công chúa sao cho phù hợp với hoàn cảnh địa phương của từng nước.



ทูตสันถวไมตรี แห่งองค์การการศึกษา วิทยาศาสตร์ และวัฒนธรรมแห่งสหประชาชาติ

ความสัมพันธ์ของประเทศไทยและสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม

มีมายาวนาน ความสัมพันธ์นี้ได้กระชับแน่นแฟ้นยิ่งขึ้น

**เมื่อสมเด็จพระเทพรัตนราชสุดาฯ สยามบรมราชกุมารี ทรงร่วมมือกับ
กระทรวงศึกษาธิการและการฝึกอบรมของสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม และองค์การ
การศึกษา วิทยาศาสตร์ และวัฒนธรรมแห่งสหประชาชาติ (ยูเนสโก) ดำเนินโครงการ
ความร่วมมือในการพัฒนาคุณภาพชีวิตของเด็กและเยาวชนในสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม**

ความเป็นมา

สมเด็จพระเทพรัตนราชสุดาฯ สยามบรมราชกุมารีทรงงานพัฒนาเด็กและเยาวชนในถิ่นทุรกันดารในประเทศไทยมาอย่างต่อเนื่องเป็นระยะเวลากว่า 30 ปี เพื่อให้เด็กและเยาวชนที่อยู่ในถิ่นทุรกันดาร ตลอดจนเด็กชาวไทยภูเขา และเด็กชนกลุ่มน้อยอื่นๆ ได้มีโอกาสเข้าถึงความมั่นคงทางอาหารและโภชนาการ มีสุขภาพแข็งแรง ได้รับการศึกษาอย่างมีคุณภาพ สามารถพัฒนาตนเองให้เป็นคนดี พึ่งตนเองและช่วยเหลือพัฒนาชุมชน ทำให้ทุกคนมีชีวิตความเป็นอยู่ที่ดีขึ้น การทรงงานนั้นเป็นที่ตระหนักทั้งในประเทศไทย และจากองค์กรต่างๆ ทั่วโลก รวมทั้งองค์การยูเนสโก ดังนั้นใน พ.ศ. 2548 องค์การยูเนสโกจึงได้ขอพระราชทานเชิญให้ทรงเป็นทูตสันถวไมตรี แห่งองค์การการศึกษา วิทยาศาสตร์ และวัฒนธรรมแห่งสหประชาชาติ (ยูเนสโก) ด้านการเสริมสร้างศักยภาพของเด็กชนกลุ่มน้อย ด้วยการศึกษาและการอนุรักษ์มรดกทางวัฒนธรรม

เมื่อ พ.ศ. 2549 องค์การยูเนสโกได้ขอพระราชทานให้ทรงนำองค์ความรู้ในการพัฒนาเด็กและเยาวชนในถิ่นทุรกันดารไปขยายในประเทศในแถบกลุ่มน้ำโขง 3 ประเทศ คือ ราชอาณาจักรกัมพูชา สาธารณรัฐประชาธิปไตยประชาชนลาว และสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม โดยทำเป็นโครงการนำร่องในการพัฒนาเด็กและเยาวชนในแต่ละประเทศ

Phương hướng phát triển chất lượng cuộc sống của trẻ em và thanh thiếu niên theo tư tưởng của công chúa Maha Chakri Sirindhorn

Trong quá trình thực hiện chương trình phát triển trẻ em và thanh thiếu niên, công chúa Maha Chakri Sirindhorn lấy việc giáo dục làm nòng cốt, lấy trẻ em và thanh thiếu niên làm trung tâm để trẻ em và thanh thiếu niên tự thực hiện các hoạt động. Chính vì thế trẻ em và thanh thiếu niên được phát triển một cách toàn diện trên mọi lĩnh vực một cách đồng thời và cân đối. Khi đó trẻ sẽ trở thành người có kiến thức khoa học, có đạo đức, có kỹ năng tự làm việc và là người có sức khỏe tốt để có thể phát triển hết mọi tiềm năng của mình, trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và đất nước.

Chính vì thế phương pháp thực hiện chương trình là lấy nhà trường làm cơ sở bởi trường học là nơi tập trung trẻ em trong cộng đồng, là nơi mà người dân có thể dễ dàng tiếp cận và cũng là nơi đem lại kiến thức khoa học cho họ. Điều đặc biệt là trường học là nơi có các giáo viên, những người đã được trang bị kiến thức đầy đủ. Chính vì thế các thầy cô giáo sẽ là nòng cốt quan trọng đem lại kiến thức và kỹ năng cho trẻ kết hợp với sự giúp đỡ của cộng đồng nhằm hướng tới sự phát triển bền vững.

Các yếu tố cấu thành của chương trình

Việc thực hiện chương trình phát triển trẻ em và thanh thiếu niên ở khu vực nông thôn kém phát triển bao gồm 4 lĩnh vực như sau:

1. Việc phát triển trên các lĩnh vực thực phẩm, dinh dưỡng và y tế

Bao gồm:

1.1 Hỗ trợ phát triển nông nghiệp thân thiện với môi trường trong trường học

Mục đích: Giúp trẻ em và thanh thiếu niên có kiến thức và kỹ năng cơ bản trên lĩnh vực nông nghiệp bền vững, có thể sản xuất thực phẩm để tiêu dùng và có thể đem những kiến thức đã được học áp dụng vào công việc và nghề nghiệp sau này.

Các hoạt động như trồng rau, chăn nuôi, trồng nấm, cải tạo đất, làm phân ủ và phân vi sinh...

1.2 Hỗ trợ dinh dưỡng và sức khỏe y tế

Mục đích: Để trẻ em và thanh thiếu niên có kiến thức và phương pháp tiêu dùng thực phẩm dựa trên nguyên tắc về dinh dưỡng. Giúp trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, có một chế độ dinh dưỡng tốt, có sức khỏe là điều kiện quan trọng để phát triển tiềm năng học tập cũng như trên các lĩnh vực khác.

แนวทางการพัฒนาคุณภาพชีวิตเด็กและเยาวชน ตามพระราชดำริ

ในการทรงงานพัฒนาเด็กและเยาวชนของสมเด็จพระเทพรัตนราชสุดาฯ สยามบรมราชกุมารี ทรงนำการศึกษามาใช้เป็นหลัก เน้นการพัฒนาที่มีเด็กและเยาวชนเป็นศูนย์กลาง ให้เด็กและเยาวชนเป็นผู้ลงมือปฏิบัติด้วยตนเอง โดยในการพัฒนาเด็กและเยาวชนให้เป็นคนที่มีสมบูรณ์ จะต้องพัฒนาศักยภาพของเด็กและเยาวชนในทุกๆ ด้านไปพร้อมๆ กันอย่างสมดุลกัน นั่นคือ เป็นคนที่มีความรอบรู้วิชาการ มีคุณธรรมในชีวิตประจำวัน มีความรู้และทักษะที่จะทำอะไรด้วยตนเอง และเป็นคนมีความสุขพอดี เพื่อให้เด็กและเยาวชนสามารถพัฒนาตนเองได้เต็มศักยภาพ และเป็นคนมีคุณภาพของสังคมและประเทศชาติต่อไป

วิธีการดำเนินงาน คือใช้โรงเรียนเป็นฐาน เพราะโรงเรียนเป็นที่ที่รวมเด็ก ๆ ของชุมชน เป็นสถานที่ที่คนในชุมชนเข้าถึงได้ง่าย จึงเป็นแหล่งเรียนรู้ของชุมชนได้ และที่สำคัญเป็นแหล่งที่มีผู้มีความรู้ คือครู ซึ่งเป็นแกนสำคัญในการถ่ายทอดความรู้ และพัฒนาทักษะต่างๆ ให้แก่เด็ก โดยการมีส่วนร่วมของชุมชน เพื่อนำไปสู่การพัฒนาที่ยั่งยืน

องค์ประกอบของการพัฒนา

การดำเนินงานพัฒนาเด็กและเยาวชนจะครอบคลุมองค์ประกอบของการพัฒนา 4 ด้าน ดังนี้

1. การพัฒนาด้านอาหาร โภชนาการและสุขภาพอนามัย

ประกอบด้วย

1.1 การส่งเสริมการเกษตรที่เป็นมิตรกับสิ่งแวดล้อมในโรงเรียน

จุดมุ่งหมาย เพื่อให้เด็กและเยาวชนมีความรู้และทักษะพื้นฐานทางการเกษตรยั่งยืน สามารถผลิตอาหารเพื่อการบริโภค และนำความรู้ไปใช้ในการประกอบอาชีพในอนาคตได้

กิจกรรม เช่น การปลูกผัก การเลี้ยงสัตว์ การเพาะเห็ด การปรับปรุงบำรุงดิน การทำปุ๋ยหมักและปุ๋ยชีวภาพ

1.2 การส่งเสริมโภชนาการและสุขภาพอนามัย

จุดมุ่งหมาย เพื่อให้เด็กและเยาวชนมีความรู้ และพัฒนาแบบแผนการบริโภคอาหารที่พึงประสงค์ตามหลักโภชนาการ ตลอดจนพัฒนาสุขนิสัยที่พึงปฏิบัติตามหลักสุขาภิบาลอาหาร อันจะนำไปสู่การมีโภชนาการที่ดีและสุขภาพแข็งแรง ซึ่งเป็นพื้นฐานสำคัญของการพัฒนาศักยภาพในการเรียนรู้และการพัฒนาด้านอื่น ๆ

Các hoạt động bao gồm việc phòng chống các bệnh có liên quan đến dinh dưỡng bằng cách cân trọng lượng và đo chiều cao định kỳ, tổ chức bữa ăn và thực phẩm bổ sung cho trẻ, giảng dạy về dinh dưỡng, sức khỏe, việc tập thể dục và kiểm tra sức khỏe.

1.3 Nước sạch và môi trường xung quanh trường học

Mục đích: Nhằm giúp trẻ em và thanh thiếu niên có nước sạch dùng một cách đầy đủ và được sống trong môi trường trong lành, có lợi cho sức khỏe.

Các hoạt động bao gồm việc tạo nguồn nước sạch, việc phát triển hệ thống nước, xây dựng nhà vệ sinh, phân hủy và xử lý rác thải, nước thải.

2. Việc phát triển nghề và làng nghề

Mục đích: Nhằm giúp trẻ em và thanh thiếu niên có kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghề nghiệp và nguyên tắc xây dựng nghề để có thể áp dụng vào trong cuộc sống được.

Các hoạt động như: chế biến thực phẩm, cắt may, sửa chữa máy móc, sửa chữa xe, thợ nghề ... tổ chức các hoạt động quản lý như tổ chức bán hàng, tiết kiệm, làm kế toán.

3. Việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường và giữ gìn văn hóa địa phương

Mục đích: Nhằm bồi dưỡng kiến thức và phát triển khả năng của trẻ em và thanh thiếu niên trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường cũng như gìn giữ văn hóa địa phương.

Các hoạt động như tiết kiệm nước, tiết kiệm điện và năng lượng, tìm hiểu các giống cây trồng địa phương, tìm hiểu văn hóa địa phương.

4. Việc phát triển chất lượng dạy và học bậc phổ thông

Mục đích: Nhằm giúp đỡ hỗ trợ cho các thầy cô giáo có thể thực hiện nhiệm vụ dạy học đạt yêu cầu của nhà trường.

Các hoạt động như xây dựng thư viện, phát triển các thiết bị trợ giảng, sử dụng máy móc kỹ thuật trong giảng dạy, phát triển cơ sở hạ tầng.

กิจกรรม เช่น การเฝ้าระวังทางโภชนาการโดยการชั่งน้ำหนักและวัดส่วนสูง การจัดบริการอาหาร หรืออาหารว่างให้แก่เด็กและเยาวชน การสอนโภชนศึกษา สุขศึกษา การออกกำลังกาย และการตรวจร่างกาย

1.3 สุขภาพและอนามัยแวดล้อมของโรงเรียน

จุดมุ่งหมาย เพื่อให้เด็กและเยาวชนมีน้ำสะอาดดื่มอย่างเพียงพอ และอยู่ในสภาพแวดล้อมที่เอื้อต่อการมีสุขภาพดี

กิจกรรม เช่น การจัดน้ำดื่มที่สะอาด การพัฒนาระบบน้ำ ห้องส้วม การกำจัดขยะ น้ำเสีย

2. การพัฒนาด้านอาชีพและสหกรณ์

จุดมุ่งหมาย เพื่อให้เด็กและเยาวชนมีความรู้และทักษะพื้นฐานทางงานอาชีพและหลักการสหกรณ์ที่สามารถนำไปใช้ในการดำรงชีวิตประจำวันได้

กิจกรรม เช่น การแปรรูปอาหาร การตัดเย็บเสื้อผ้า การซ่อมเครื่องจักรเครื่องยนต์ การช่างต่าง ๆ การจัดกิจกรรมสหกรณ์ (ได้แก่ กิจกรรมร้านค้า กิจกรรมออมทรัพย์) การทำบัญชี

3. การอนุรักษ์ทรัพยากรธรรมชาติและสิ่งแวดล้อม และวัฒนธรรมท้องถิ่น

จุดมุ่งหมาย เพื่อปลูกฝังจิตสำนึกและพัฒนาศักยภาพของเด็กและเยาวชนในการอนุรักษ์ทรัพยากรธรรมชาติและสิ่งแวดล้อม ตลอดจนวัฒนธรรมท้องถิ่น

กิจกรรม เช่น การใช้น้ำอย่างประหยัด พลังงานทางเลือก การศึกษาพรรณพืชท้องถิ่น การศึกษาวัฒนธรรมท้องถิ่น

4. การพัฒนาคุณภาพการจัดการศึกษาขั้นพื้นฐาน

จุดมุ่งหมาย เพื่อสนับสนุนให้ครูสามารถจัดการเรียนการสอนได้บรรลุตามเป้าหมายของโรงเรียน

กิจกรรม เช่น การพัฒนาห้องสมุด การพัฒนาและการใช้สื่อการเรียนการสอน การพัฒนาเทคนิคการสอน การพัฒนาอาคารสถานที่



Chiến lược thực hiện chương trình

Nguyên tắc chính trong việc thực hiện chương trình là có sự tham gia và hỗ trợ của mọi ban ngành, cá nhân từ các thầy cô giáo, trẻ em và thanh thiếu niên, người dân địa phương đến các cơ quan nhà nước, tổ chức tư nhân, đoàn thể địa phương... nhằm tạo sự phát triển bền vững. Chiến lược quan trọng trong việc thực hiện chương trình bao gồm:

1. Việc tăng cường tiềm năng cho các thầy cô giáo và người dân địa phương

Mục đích: Nhằm giúp các thầy cô và người dân địa phương có thêm kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm trong việc phát triển chất lượng cuộc sống của trẻ em và thanh thiếu niên.

Các hoạt động bao gồm: Tổ chức đào tạo, tổ chức kiến tập, hỗ trợ các yếu tố cần thiết trong việc thực hiện chương trình.



กลยุทธ์ในการดำเนินงาน

หลักในการดำเนินงาน คือ การมีส่วนร่วมของทุกภาคส่วน ทั้งครู เด็กและเยาวชน และชุมชน รวมทั้งเครือข่ายของหน่วยสนับสนุนทั้งภาครัฐและภาคเอกชน ดังนั้นเพื่อนำไปสู่การพัฒนาอย่างยั่งยืน กลยุทธ์สำคัญในการดำเนินงานจึงประกอบด้วย

1. การเสริมสร้างศักยภาพให้แก่ครูและบุคลากรในชุมชน

จุดมุ่งหมาย เพื่อให้ครูและบุคลากรในชุมชนได้มีโอกาสเพิ่มพูนความรู้ ทักษะ และประสบการณ์ในการทำงานพัฒนาคุณภาพชีวิตเด็กและเยาวชน

กิจกรรม เช่น การฝึกอบรม การศึกษาดูงาน การสนับสนุนปัจจัยจำเป็นในการดำเนินงาน



2. Tăng cường vai trò của cộng đồng

Mục đích: Nhằm giúp cộng đồng, trẻ em, thanh thiếu niên và nhà trường có cơ hội học tập, cùng nhau thực hiện các hoạt động trong nhà trường. Từ đó trao đổi kiến thức và các kỹ thuật cho nhau, tạo mối quan hệ gắn bó mật thiết. Điều này tạo lợi ích cho việc học tập của trẻ em, thanh thiếu niên và cộng đồng, giúp họ có thể tự lo cho bản thân, giúp chất lượng cuộc sống của cộng đồng được nâng cao hướng tới sự phát triển bền vững.

Các hoạt động bao gồm: Cùng nhau cải tạo và phát triển môi trường xung quanh trường học, cùng nhau tham gia các hoạt động sản xuất nông nghiệp, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm dân gian địa phương và kiến thức khoa học.



3. Kết hợp giải quyết công việc một cách khăng khít

Mục đích: Nhằm để mọi cơ quan tổ chức của Thái Lan, của Việt Nam cũng như của UNESCO có thể bàn bạc, trao đổi kinh nghiệm và cập nhật được thông tin về việc thực hiện chương trình của nhau một cách thường xuyên, để cùng nhau tìm hướng giải quyết các vấn đề phát sinh một cách kịp thời, giúp chương trình được diễn ra một cách liên tục và suôn sẻ.

Các hoạt động bao gồm: Việc họp bàn và trao đổi kinh nghiệm, xây dựng tài liệu hướng dẫn, việc theo dõi các bước thực hiện của các trường.

2. การส่งเสริมการมีส่วนร่วมของชุมชน

จุดมุ่งหมาย เพื่อให้ชุมชน เด็กและเยาวชน และโรงเรียนได้มีโอกาสเรียนรู้ร่วมกันจากการลงมือปฏิบัติผ่านกิจกรรมต่างๆ ภายในโรงเรียน เกิดการถ่ายทอดความรู้และเทคโนโลยีต่างๆ ให้แก่กันและกัน มีความสัมพันธ์กันมากขึ้น ส่งผลต่อการเรียนรู้ของเด็กและเยาวชน และชุมชน นำไปสู่การพึ่งตนเอง ทำให้ชุมชนมีคุณภาพชีวิตที่ดีขึ้น เป็นการพัฒนาที่ยั่งยืน

กิจกรรม เช่น การร่วมพัฒนาสภาพแวดล้อมโรงเรียน การร่วมกิจกรรมการเกษตร การให้ภูมิปัญญาท้องถิ่นมาเป็นวิทยากร

3. การประสานความร่วมมืออย่างใกล้ชิด

จุดมุ่งหมาย เพื่อทุกฝ่ายที่เกี่ยวข้องทั้งประเทศไทย สาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม และองค์การยูเนสโกได้มีการปรึกษาหารือ แลกเปลี่ยนประสบการณ์ และได้รับทราบถึงความก้าวหน้าของการดำเนินงาน ปัญหาอุปสรรคที่อาจเกิดขึ้นอย่างสม่ำเสมอ และร่วมกันสนับสนุนและแก้ไขปัญหาได้ทันเวลา ทำให้กิจกรรมสามารถดำเนินไปได้อย่างต่อเนื่อง

กิจกรรม เช่น การประชุมแลกเปลี่ยนประสบการณ์ การรายงานด้วยเอกสาร การติดตามงานที่โรงเรียน





Địa điểm thực hiện chương trình

Bộ giáo dục và đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã lựa chọn 3 trường học nằm ở vùng sâu vùng xa, có điều kiện địa lý và văn hóa khác nhau như sau:

1. Trường trung học cơ sở Cao Sơn

Là trường học vùng núi của người dân tộc thiểu số nằm ở xã Cao Sơn, huyện Đá Bạc tỉnh Hòa Bình. Từ Hà Nội đến trường phải đi xe mất 3 tiếng. Suốt đoạn đường từ Hà Nội đến trường đều được rải nhựa. Trường trung học cơ sở Cao Sơn là trường trung học cấp xã, tổ chức đào tạo từ lớp 6 đến lớp 9. Học sinh đều là con em của nhiều dân tộc khác nhau như dân tộc kinh (dân tộc chiếm đa số của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), dân tộc Mường, dân tộc Dao, dân tộc Tày. Các dân tộc này đều sinh sống trên núi. Bản làng thường cách trường từ 8-10km. Việc đi lại rất khó khăn vì phải trèo đèo vượt núi và mất rất nhiều thời gian. Chính vì thế nhà trường phải xây dựng ký túc xá cho học sinh các dân tộc thiểu số. Phụ huynh học sinh đa phần đều là nông dân và những người lao động tự do, làm thuê.

(Ghi chú: Tại xã Cao Sơn hiện có 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học và 1 trường trung học cơ sở)

พื้นที่ดำเนินการ

กระทรวงศึกษาธิการและการฝึกอบรมของสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนามได้คัดเลือกโรงเรียนที่อยู่ในท้องถิ่นห่างไกลที่มีลักษณะภูมิศาสตร์ ขนบธรรมเนียม และวัฒนธรรมแตกต่างกัน 3 ลักษณะ ดังนี้

1. **โรงเรียนมัธยมต้นเกาเซิน (Cao Son Lower Secondary School)** เป็นโรงเรียนชนกลุ่มน้อย ตั้งอยู่ในเขตภูเขาที่ตำบลเกาเซิน (Cao Son) อำเภอดาบั๊ก (Da Bac) จังหวัดฮัวบิ่ญ (Hoa Binh) ใช้เวลาเดินทางจากฮานอยโดยรถยนต์ประมาณ 3 ชั่วโมง ถนนลาดยางตลอดเส้นทาง โรงเรียนมัธยมต้นเกาเซินเป็นโรงเรียนมัธยมประจำตำบล จัดการศึกษาในระดับชั้นมัธยมศึกษาตอนต้น (ชั้น 6 - 9) เด็กนักเรียนประกอบไปด้วยชนกลุ่มน้อยหลายกลุ่ม ทั้งที่เป็นชนเผ่ากิง (Kinh) ซึ่งเป็นชนเผ่าส่วนใหญ่ของสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม ชนเผ่าเหมื่อง (Muien) ชนเผ่าดาว (Dao) และชนเผ่าไต (Tay) ซึ่งเป็นชาวเขา เนื่องจากเด็กส่วนหนึ่งมีบ้านอยู่ห่างจากโรงเรียนประมาณ 8 - 10 กม. การเดินทางลำบากมากเพราะต้องเดินข้ามภูเขาหลายลูกและใช้เวลานาน โรงเรียนจึงจัดหอพักให้สำหรับนักเรียนชนกลุ่มน้อยเผ่าต่าง ๆ ผู้ปกครองนักเรียนส่วนใหญ่ประกอบอาชีพทำไร่ข้าวโพดและรับจ้าง

(หมายเหตุ ในตำบลเกาเซินจะมีโรงเรียนอนุบาล 1 โรงเรียน ประถมศึกษา 1 โรงเรียน และโรงเรียนมัธยมศึกษา 1 โรงเรียน)





2. Trường tiểu học Ninh Mỹ

Là trường tiểu học thuộc xã Ninh Mỹ huyện Hoa Lư tỉnh Ninh Bình. Từ Hà Nội đến trường mất khoảng 2 tiếng đồng hồ chạy xe. Ninh Mỹ là trường tiểu học cấp xã. Học sinh đều là người Kinh (là dân tộc chiếm đa số của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Người dân phần lớn làm nghề nông hoặc làm thuê. Trường tổ chức giảng dạy từ lớp 1 đến lớp 5. Học sinh theo học có cả trẻ bình thường và trẻ khuyết tật.

(Ghi chú: Hiện tại xã Ninh Mỹ có 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học và 1 trường trung học cơ sở)



2. **โรงเรียนประถมนิงหมี่ (Ninh My Primary School)** เป็นโรงเรียนในเขตพื้นที่ราบ ตั้งอยู่ในเขตเมืองที่ตำบลนิงหมี่ (Ninh My) อำเภอฮัวลือ (Hoa Lu) จังหวัดนิงบิ่ง (Ninh Binh) ใช้เวลาเดินทางจากฮานอยโดยรถยนต์ประมาณ 2 ชั่วโมง เป็นโรงเรียนประถมประจำตำบลนิงหมี่ นักเรียนทั้งหมดเป็นชนเผ่ากิง (Kinh) ซึ่งเป็นชนเผ่าส่วนใหญ่ของสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม ประชาชนส่วนใหญ่ประกอบอาชีพทำนาและรับจ้าง โรงเรียนจัดการศึกษาในระดับประถมศึกษา (ชั้น 1-5) และมีเด็กพิการเรียนร่วมกับเด็กปกติด้วย

(หมายเหตุ ในตำบลนิงหมี่มีโรงเรียนอนุบาล 1 โรงเรียนประถมศึกษา 1 โรงเรียน และโรงเรียนมัธยมศึกษา 1 โรงเรียน)



3. Trường tiểu học và trung học cơ sở Hùng Thắng

Là trường học nằm ven biển thuộc xã Hùng Thắng thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh, vốn là một tỉnh khai thác mỏ than lớn nhất nước Việt Nam. Trường Hùng Thắng bao gồm 1 trường chính và 4 trường cơ sở với 99 phần trăm học sinh là người dân tộc kinh (dân tộc chiếm đa số của nước Việt Nam), 1 phần trăm còn lại là người Hoa (người Việt gốc Hoa) và người Tày (người dân tộc thiểu số).



3. **โรงเรียนห่งถั่ง (Hung Thang Primary and Secondary School)** เป็นโรงเรียนในหมู่บ้านติดทะเล ตั้งอยู่ในตำบลห่งถั่ง (Hung Thang) อำเภอฮาลอง (Halong) จังหวัดกว๋างนิง (Quang Ninh) ซึ่งเป็นจังหวัดที่มีการทำเหมืองถ่านหินมากที่สุดในสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม โรงเรียนห่งถั่งประกอบด้วยโรงเรียนแม่ซึ่งอยู่บนบก และโรงเรียนสาขาในทะเลอีก 4 โรงเรียนนักเรียนร้อยละ 99 เป็นชนเผ่ากิง (Kinh) ซึ่งเป็นชนเผ่าส่วนใหญ่ของสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม ส่วนที่เหลือร้อยละ 1 เป็นชนเผ่าฮัว (หะวา) (Hoa) ซึ่งเป็นคนเวียดนามเชื้อสายจีน และชนเผ่าไต (Tay) ซึ่งเป็นชาวเขา

โรงเรียนแม่บนบก ใช้เวลาเดินทางจากสถานอวยโดยรถยนต์ประมาณ 3 ชั่วโมง 30 นาที เป็นโรงเรียนที่ตั้งอยู่ในเมือง เปิดสอนระดับประถมศึกษา (ชั้น 1 - 5) และระดับมัธยมศึกษาตอนต้น (ชั้น 6 - 9) และมีเด็กพิการเรียนร่วมกับเด็กปกติด้วย ผู้ปกครองนักเรียนส่วนใหญ่ประกอบอาชีพประมง รับจ้าง และค้าขาย ส่วนโรงเรียนสาขาในทะเล ตั้งอยู่ในอ่าวฮาลอง (Halong bay) ใช้เวลาเดินทางจากท่าเรือไปถึงโรงเรียนสาขาประมาณ 2 - 4 ชั่วโมง เปิดสอนระดับประถมศึกษา (ชั้น 1 - 5) โรงเรียนสาขาในทะเลจะตั้งอยู่ในชุมชนชาวประมง ลักษณะโรงเรียนเป็นเรือนแพ 1 หลัง ขนาดกว้างและยาว ประมาณ 6 × 10 เมตร ภายในแบ่งเป็นห้องเรียน ห้องพักครู ห้องครัว และห้องน้ำ ไม่มีไฟฟ้า น้ำดื่มนำมาจากบนบก ลักษณะบ้านเรือนของนักเรียนเป็นเรือนแพ





Trụ sở chính của trường nằm trên bờ, cách Hà Nội khoảng 3 tiếng rưỡi ngồi xe. Trường học nằm trong trung tâm thành phố Hạ Long tổ chức giảng dạy bậc tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 5) và bậc trung học cơ sở (từ lớp 6 đến lớp 9). Học sinh theo học bao gồm cả trẻ bình thường và trẻ khuyết tật. Phụ huynh học sinh phần lớn là ngư dân, người lao động tự do, làm thuê và bán hàng. Ngoài ra nhà trường còn có cơ sở ngoài vịnh Hạ Long. Từ bến cảng chính ra đến trường cơ sở phải mất từ 2-4 tiếng. Trường cơ sở nhận giảng dạy trẻ em cấp tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5. Trường cơ sở nằm gần khu sinh sống của bà con ngư dân. Trường học thực chất chỉ là một cái nhà bè có chiều rộng và dài khoảng 6 x 10 mét. Bên trong nhà bè chia thành các phòng học, nhà nghỉ của giáo viên, nhà bếp, nhà vệ sinh và không có điện. Nước uống phải lấy từ trên bờ. Nhà ở của học sinh cũng đều là nhà bè và nằm gần trường học. Phụ huynh học sinh ngoài nghề đánh bắt thủy sản thông thường còn tăng gia nuôi cá trong lồng tại bè. Học sinh nơi đây sau khi đã tốt nghiệp bậc tiểu học rất ít em tiếp tục theo học bán trú bậc trung học cơ sở tại trụ sở chính bởi vì người dân phần lớn rất nghèo khổ, không có khả năng nuôi con học tiếp lên được. Về vấn đề dạy và học tại các trường cơ sở, chúng ta cùng tìm hiểu cơ sở Vòng Viêng để làm ví dụ. Cơ sở Vòng Viêng mở các lớp dạy từ thứ 2 đến thứ 6. Do điều kiện cơ sở hạ tầng không cho phép nên cơ sở phải tổ chức dạy ngày hai buổi. Buổi sáng dạy một lớp 4, một lớp 2, và 1 lớp 3; buổi chiều dạy 1 lớp 1 và 1 lớp 5. Giáo viên tại mỗi cơ sở có khoảng từ 3-4 người. Từ thứ hai đến thứ sáu các thầy cô giáo sẽ ngủ lại trường bằng cách thu dọn phòng học thành phòng ngủ. Chiều ngày thứ sáu các thầy cô giáo sẽ quay về thành phố Hạ Long và sẽ trở lại trường vào chiều chủ nhật. Việc đi lại của các thầy cô đều phải nhờ bà con ngư dân vì không có phương tiện giao thông qua trường.



เช่นกัน ตั้งอยู่ในบริเวณใกล้กับโรงเรียน ผู้ปกครองนักเรียนนอกจากจะทำประมงพื้นบ้านแล้ว ยังมี การเลี้ยงปลาในกระชังที่เรือนแพเป็นอาชีพเสริมด้วย นักเรียนที่จบระดับประถมศึกษาจากโรงเรียน สาขาในทะเลส่วนน้อยจะมาเรียนต่อในระดับมัธยมศึกษาที่โรงเรียนแม่ โดยมาพักที่โรงเรียน ทั้งนี้ เพราะผู้ปกครองมีฐานะยากจนไม่สามารถสนับสนุนการศึกษาของบุตรได้ การจัดการเรียนการสอน ของโรงเรียนสาขาในทะเล ดังตัวอย่างของโรงเรียนสาขาวงเวียง (Vong Veing Satellite School) จะเปิดสอนตั้งแต่วันจันทร์ถึงวันศุกร์ ในแต่ละวันจะแบ่งเป็น 2 ช่วง เนื่องจากพื้นที่มีจำกัด ในช่วง เช้าจะสอนชั้นประถมศึกษาปีที่ 4 จำนวน 1 ห้อง และชั้นประถมศึกษาปีที่ 2 และ 3 เรียนรวมกัน อีก 1 ห้อง ส่วนช่วงบ่ายจะสอนชั้นประถมศึกษาปีที่ 1 จำนวน 1 ห้อง และชั้นประถมศึกษาปีที่ 5 อีก 1 ห้อง ครูที่สอนจะมีจำนวน 3 - 4 คนต่อโรงเรียนสาขา ในระหว่างสัปดาห์ตั้งแต่วันจันทร์ถึง วันพฤหัสบดี ครูจะนอนค้างคืนที่เรือนแพ โดยปรับห้องเรียนเป็นห้องนอน และในตอนบ่ายวันศุกร์ ครูจะเดินทางกลับเข้าอำเภอฮาลอง และจะกลับมาอีกทีในตอนบ่ายวันอาทิตย์ โดยอาศัยเรือ ขาวประมงทั้งไปและกลับ เพราะไม่มีเรือโดยสาร



Các bước tiến triển của việc thực hiện chương trình

Việc thực hiện chương trình phát triển trẻ em và thanh thiếu niên trong trường trung học cơ sở Cao Sơn, trường tiểu học Ninh Mỹ và trường Hùng Thắng (đặc biệt là trụ sở chính trên cạn) tính từ năm 2006 đến nay các trường đã bắt đầu thực hiện theo “chương trình nông nghiệp vì bữa ăn trưa” của công chúa Maha Chakri Sirindhorn đã được thực hiện thành công ở Thái Lan. Tuy nhiên các trường học đã áp dụng một cách sáng tạo sao cho phù hợp với hoàn cảnh cụ thể và văn hóa của địa phương. Các trường học đã thực hiện nhiều hoạt động nông nghiệp phong phú như trồng rau và chăn nuôi với việc áp dụng kết hợp kiến thức dân gian với kiến thức địa phương. Nhà trường đã sử dụng các giống cây địa phương, gà địa phương như trường trung học cơ sở Cao Sơn. Nhờ đó trẻ được học các kiến thức về nông nghiệp cùng với việc gìn giữ kinh nghiệm dân gian về nông nghiệp. Phụ huynh học sinh và người dân địa phương đã thấy được lợi ích từ các hoạt động nông nghiệp trong nhà trường nên đã hiến đất nông nghiệp cho nhà trường nhằm giúp các hoạt động nông nghiệp đạt hiệu quả cao hơn. Trường tiểu học Ninh Mỹ và trường Hùng Thành đã áp dụng nhiều kỹ thuật mới phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương như việc trồng rau trong chậu để đối phó với vấn đề đất nhiễm phèn và nhiễm mặn. Phương pháp này cũng giúp việc di chuyển được dễ dàng, nhằm tránh bị gió mạnh mang muối mặn thổi vào. Đây là vấn đề nan giải thường gặp của địa phương khi trồng rau, làm cho năng suất trồng kém hiệu quả. Ngoài ra trường Hùng Thắng cơ sở Vòng Viêng (cơ sở ngoài vịnh) còn áp dụng phương pháp trồng rau mà không sử dụng đất (Hydroponic) đồng thời cho lắp đặt hệ thống điện sử dụng năng lượng mặt trời nhằm tạo thuận tiện cho việc dạy và học.

ความก้าวหน้าของการดำเนินงาน

การดำเนินงานพัฒนาเด็กและเยาวชนในโรงเรียนมัธยมต้นเกาะเชิน โรงเรียนประถมนิงหมี่ และโรงเรียนหุ่่งถั่ง (โดยเฉพาะโรงเรียนแม่บ่นบก) นับจากเริ่มต้นใน พ.ศ. 2549 จนถึงปัจจุบัน โรงเรียนทั้ง 3 โรงเรียน เริ่มต้นดำเนินงานโดยยึดต้นแบบ “โครงการเกษตรเพื่ออาหารกลางวัน” ของสมเด็จพระเทพรัตนราชสุดาฯ สยามบรมราชกุมารี ที่ดำเนินการในโรงเรียนในประเทศไทย มาประยุกต์ใช้อย่างเหมาะสมและสอดคล้องกับบริบท และวัฒนธรรมประเพณีของชุมชน โรงเรียนมีการดำเนินกิจกรรมการเกษตรที่หลากหลาย มีทั้งการปลูกผัก และการเลี้ยงสัตว์ มีการนำภูมิปัญญาท้องถิ่นมาผสมผสานด้วยการใช้ผักพันธุ์พื้นบ้าน และไก่พันธุ์พื้นบ้าน เช่นที่โรงเรียนมัธยมต้นเกาะเชิน ทำให้เด็กเกิดการเรียนรู้เทคนิคการทำเกษตรไปพร้อม ๆ กับการอนุรักษ์ภูมิปัญญาท้องถิ่นด้านการเกษตรด้วย ผู้ปกครองและชุมชนเห็นประโยชน์ของการทำกิจกรรมการเกษตรในโรงเรียน จึงบริจาคพื้นที่ให้แก่โรงเรียนเพิ่มเติม เพื่อให้สามารถทำการเกษตรได้มีประสิทธิภาพดียิ่งขึ้น โรงเรียนประถมนิงหมี่ และโรงเรียนหุ่่งถั่งสามารถประยุกต์ใช้เทคนิคต่างๆ ให้เหมาะสมกับสภาพพื้นที่ เช่น การปลูกผักในกระถางเพื่อแก้ปัญหาดินเปรี้ยวและดินเค็ม และสามารถเคลื่อนย้ายได้ง่าย เพื่อหลีกเลี่ยงลมที่พัดพาความเค็มมาด้วย ซึ่งเป็นปัจจัยทำให้การปลูกผักไม่ได้ผลดี หรือการทดลองปลูกพืชแบบไร้ดิน (Hydroponic) พร้อมทั้งการติดตั้งระบบไฟฟ้าพลังงานแสงอาทิตย์ที่โรงเรียนสาขาวงเวียง ซึ่งเป็นโรงเรียนสาขาในทะเลของโรงเรียนหุ่่งถั่ง ช่วยในการดำเนินงานของโรงเรียน



Khi trường học đã thu hoạch các sản phẩm nông nghiệp được có thể tiến hành tổ chức bữa ăn trưa cho học sinh. Trường Hùng Thành đã tổ chức thí điểm phục vụ ăn cho một nhóm học sinh hàng ngày do các phụ huynh học sinh giúp đỡ kinh phí. Kết quả của chương trình cho thấy các phụ huynh học sinh rất hài lòng về chương trình vì trẻ được cung cấp nguồn thực phẩm có giá trị về dinh dưỡng. Ngoài ra, trẻ cũng không phải đi về nhà để ăn trưa. Đối với trường tiểu học Cao Sơn có thể phục vụ ăn trưa cho mọi học sinh được một tuần 2 buổi. Với những học sinh ở nội trú có thể lấy các sản phẩm nông nghiệp của trường để nấu ăn hàng ngày. Ngoài ra, nhà trường còn nhận được sự quyên góp xây dựng nhà bếp đạt tiêu chuẩn vệ sinh để học sinh có thể nấu nướng hàng ngày. Bên cạnh đó, cả 3 trường học đều kết hợp với nhân viên y tế địa phương trong việc theo dõi tình trạng dinh dưỡng, khám chữa bệnh cho học sinh một năm hai lần.





เมื่อโรงเรียนมีผลผลิตจากการเกษตรทำให้โรงเรียนสามารถจัดบริการอาหารให้แก่เด็กนักเรียนได้ โดยโรงเรียนประถมนิงหมี และโรงเรียนหู่ถั่งได้เริ่มทดลองจัดบริการอาหารให้แก่เด็กนักเรียนส่วนหนึ่งทุกวัน โดยผู้ปกครองสนับสนุนค่าใช้จ่ายในการจัดอาหารให้แก่บุตรหลาน ผลการดำเนินงานพบว่าผู้ปกครองมีความพึงพอใจมาก เพราะทำให้เด็กได้รับอาหารที่มีประโยชน์ อีกทั้งไม่ต้องเดินทางกลับไปรับประทานอาหารกลางวันที่บ้าน ส่วนโรงเรียนมัธยมต้นเกาเซิน สามารถจัดบริการอาหารกลางวันให้แก่เด็กทุกคนสัปดาห์ละ 2 วัน ส่วนเด็กนักเรียนประจำสามารถนำผลผลิตทางการเกษตรไปประกอบอาหารได้ทุกมื้อ นอกจากนี้โรงเรียนที่ได้รับการสนับสนุนการสร้างโรงครัวใหม่ ทำให้นักเรียนสามารถเตรียมอาหารและรับประทานอาหารในสภาพแวดล้อมที่สะอาด ถูกหลักสุขาภิบาลอาหารด้วย อีกทั้งโรงเรียนทั้ง 3 โรงเรียนยังได้ทำงานร่วมกับเจ้าหน้าที่อนามัยในการเฝ้าระวังทางโภชนาการและการตรวจสุขภาพนักเรียนปีละ 2 ครั้ง



Việc thực hiện chương trình phát triển trẻ em và thanh thiếu niên theo tư tưởng của công chúa Maha Chakri Sirindhorn hiện nay đang được áp dụng với khoảng 1200 học sinh của 3 trường từ năm 2006 đến nay đã thu được kết quả cao và đem lại nhiều lợi ích cho trẻ. Lợi ích dễ thấy nhất là giúp trẻ phát triển chế độ dinh dưỡng hợp lý. Trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, có thể chất khỏe mạnh, có ý thức làm việc, ý thức chịu trách nhiệm với công việc, tinh thần đoàn kết với bạn bè và tinh thần hợp tác làm việc giúp đỡ nhà trường. Ngoài ra, kết quả không kém phần quan trọng là tạo sự quan tâm từ nhiều phía như sự quan tâm của các thầy cô giáo, phụ huynh học sinh cũng như cộng đồng địa phương, các tổ chức ban ngành xã hội, hội phụ huynh, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, ủy ban nhân dân xã và trạm y tế xã... cùng nhau hợp tác phát triển trẻ em và thanh thiếu niên trong cộng đồng giúp trẻ em trở thành những người có ích cho xã hội và sau này đóng góp công sức phát triển cộng đồng. Hiện tại cả 3 trường học đều có thể phát triển thành mô hình cho các trường lân cận học hỏi kinh nghiệm và áp dụng cho trường mình, từ đó giúp mô hình chương trình được phát triển sâu rộng trong cả nước.



การดำเนินงานพัฒนาเด็กและเยาวชน ตามพระราชดำริ สมเด็จพระเทพรัตนราชสุดาฯ สยามบรมราชกุมารี ปัจจุบันครอบคลุมเด็กและเยาวชนในโรงเรียนทั้ง 3 โรงเรียน ประมาณ 1,200 คน แม้โครงการจะเพิ่งเริ่มต้นดำเนินการเมื่อ พ.ศ. 2549 แต่ก็ได้ส่งผลโดยตรงต่อเด็ก ที่เห็นได้ชัดคือ ทำให้เด็กได้พัฒนาภาวะโภชนาการ พัฒนาพฤติกรรมสุขภาพที่เหมาะสม นำไปสู่การมีภาวะโภชนาการดีและสุขภาพแข็งแรง รู้จักการทำงาน ความรับผิดชอบ ความสามัคคี การทำงานร่วมกับผู้อื่น และช่วยเหลือโรงเรียน และที่สำคัญไม่ยิ่งหย่อนไปกว่าก็คือ เกิดความตื่นตัวของคณะครู ผู้ปกครอง ตลอดจนชุมชนรอบๆ โรงเรียน ทั้งสมาคมผู้ปกครอง สมาคมสตรี สมาคมเยาวชน สภาดำบล และสถานีนามัย ส่งผลให้เกิดความร่วมมือกันในการพัฒนาเด็กและเยาวชนของชุมชน ให้เป็นคนที่มีความสามารถ สามารถช่วยเหลือพัฒนาชุมชนต่อไปได้ ปัจจุบันโรงเรียนทั้ง 3 โรงเรียน สามารถพัฒนาจนเป็นต้นแบบให้กับโรงเรียนใกล้เคียงมาศึกษาดูงานและนำไปใช้ในโรงเรียนของตนได้ ทำให้การพัฒนาเด็กและเยาวชนขยายไปในวงกว้างขวางขึ้น

Bà Nguyễn Thị Chuân, hiệu trưởng trường Hùng Thành đã trò chuyện với các giám sát viên Thái Lan khi đoàn sang Việt Nam làm việc năm 2008 rằng: “Chương trình xây dựng bữa ăn trưa trong trường học là chương trình đem lại nhiều lợi ích, bởi vì có hiệu gia đình phụ huynh bận làm việc không có thời gian nấu ăn cho con. Khi biết nhà trường tổ chức bữa ăn trưa cho học sinh với giá thành phải chăng, có chất lượng cao lại được các thầy cô giáo chăm sóc tận tình, học sinh không phải về nhà ăn trưa hoặc tự mua thức ăn bên ngoài, có thời gian nghỉ ngơi sau bữa ăn thì các phụ huynh đều cảm thấy rất hài lòng và yên tâm khi để con em mình theo học tại nhà trường. Ngoài ra, họ còn kêu gọi những phụ huynh khác cho con em mình ăn trưa ở trường.

Học sinh trường tiểu học Ninh Mỹ cho biết: “Rau mà nhà trường sử dụng là rau do chúng em tự trồng nên thấy raatst ngon, ngon hơn cả rau mua ở chợ. Chúng em cảm thấy rất tự hào khi có thể tự trồng rau, tự chăm sóc rau và được ăn rau do chính mình trồng ra. Chúng em còn có thể về nói với cha mẹ rằng chúng em tự trồng rau để ăn nên cha mẹ rất yên tâm về chất lượng thực phẩm.



Ông Phan Xuân Dũng, hiệu trưởng trường trung học cơ sở Cao Sơn báo cáo về những tiến triển của việc thực hiện dự án như sau: “Nhà trường có nhiều biến đổi tốt hơn kể từ khi thực hiện chương trình này cả trên lĩnh vực chất lượng dạy và học, chất lượng cuộc sống của học sinh. Tỷ lệ học sinh nghỉ học giảm hẳn, kết quả học tập cũng nâng cao do nhà trường đã tổ chức những bữa ăn ngon miệng, đẹp mắt từ sản phẩm tự sản xuất”



Ms. Nguyen Thi Chuan ผู้ปกครองนักเรียนโรงเรียนหุ่งถั่ง ได้กล่าวกับ คณะเจ้าหน้าที่จากประเทศไทยในระหว่างที่ไปติดตามงานที่สาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนามเมื่อกันยายน พ.ศ. 2552 ว่า

โครงการอาหารกลางวันในโรงเรียนเป็นโครงการที่ดีมีประโยชน์มาก เพราะครอบครัวต้องออกไปทำงาน ไม่มีเวลากลับมาเตรียมอาหารกลางวันให้ลูก ทราบว่าที่โรงเรียนมีการประกอบอาหารกลางวันให้กับเด็กนักเรียน ซึ่งมีค่าใช้จ่ายไม่แพง คุณภาพอาหารก็ดี มีครูดูแลตลอด ลูกไม่ต้องรีบวิ่งกลับไปกินข้าวที่บ้าน หรือหาซื้อกินเอง และมีเวลาพักผ่อนหลังกินข้าว รู้สึกพอใจและสบายใจที่ลูก มาเรียนที่โรงเรียนนี้ และจะชวนผู้ปกครองท่านอื่นๆ สนับสนุนให้ลูกกินอาหารที่โรงเรียน

นักเรียนโรงเรียนประถมนิงหมี ได้เล่าว่า

ผักในโครงการที่พวกเราปลูกเองอร่อยมาก อร่อยกว่าที่ซื้อจากตลาด รู้สึกภูมิใจมากที่เราได้ปลูกผักเอง ได้ดูแลผักที่เราปลูก และได้ทานผักที่เราปลูก และก็สามารรถกลับไปบอกกับผู้ปกครองที่บ้านได้ด้วยว่าเราปลูกผักได้เอง และที่บ้านก็ไว้วางใจให้เราได้ปลูกผักเองที่บ้าน

Khi đến thực tế ở Thái Lan, cùng tham dự các buổi hội thảo khoa học của tiến trình phát triển chất lượng cuộc sống của trẻ em và thanh thiếu niên ở khu vực kém phát triển theo tư tưởng của công chúa Maha Chakri Sirindhorn vào ngày 30 tháng 3 năm 2011, bà Lê Thị Ngọc Bích, hiệu trưởng trường tiểu học Ninh Mỹ đã phát biểu về “Chương trình phát triển chất lượng cuộc sống của trẻ em và thanh thiếu niên theo tư tưởng của công chúa Maha Chakri Sirindhorn như sau:

“Chương trình do công chúa Maha Chakri Sirindhorn khởi xướng dạy cho trẻ học cách trồng rau, chăn nuôi và có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh trong trường học nhằm thu hút học sinh đến theo học.

Tôi hy vọng rằng, hội thảo khoa học sẽ được tổ chức hàng năm để các thầy cô giáo các trường khác có cơ hội được gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm với nhau. Điều thú vị là 4 nước có một ngôn ngữ không giống nhau nhưng chúng ta đều có đường lối phát triển trẻ em và thanh thiếu niên giống nhau.

Tôi cũng hy vọng rằng, chương trình này không chỉ được áp dụng với 3-4 nước trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long mà còn được nhân rộng đến các nước thuộc khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và trên toàn thế giới để trẻ mọi em thiếu may mắn cũng được nhận lợi ích như những trẻ em ở các trường xa xôi của Việt Nam đang được nhận hiện nay.”



Mr. Phan Xuan Dung ครูใหญ่
โรงเรียนมัธยมต้นเกาเซิน กล่าวถึงความ
ก้าวหน้าของการดำเนินงานว่า

ทางโรงเรียนมีการเปลี่ยนแปลงไปใน
ทางที่ดีขึ้นอย่างมากจากโครงการนี้ ทั้ง
คุณภาพการเรียนการสอนโดยรวม และโดย
เฉพาะคุณภาพชีวิตของเด็กนักเรียน เด็ก ๆ
ขาดเรียนน้อยลง และมีผลการเรียนที่ดีขึ้น
และทางโรงเรียนยังได้มีการจัดการประกวด
อาหารอร่อยและสวยงามโดยนำผลิตภัณฑ์
จากโครงการมาปรุงด้วย



และเมื่อคณะครูได้มาฝึกอบรมที่ประเทศไทย และเข้าร่วมการประชุม
วิชาการ สามทศวรรษการพัฒนาเด็กและเยาวชนในถิ่นทุรกันดาร ตาม
พระราชดำริ สมเด็จพระเทพรัตนราชสุดา ฯ สยามบรมราชกุมารี ณ ประเทศไทย เมื่อ 30 มีนาคม พ.ศ. 2554 Ms. Le Thi Bich Ngoc ครูใหญ่
โรงเรียนประถมนิงหมี ได้กล่าวถึงการพัฒนาเด็กและเยาวชน ตามพระราชดำริ
สมเด็จพระเทพรัตนราชสุดา ฯ สยามบรมราชกุมารี ไว้ว่า

โครงการตามพระราชดำริของสมเด็จพระเทพรัตนราชสุดา ฯ สยามบรม-
ราชกุมารี สอนให้เด็กได้เรียนรู้ในการปลูกผัก เลี้ยงสัตว์ และมีจิตสำนึกในการ
รักษาความสะอาดของโรงเรียน เพื่อดึงดูดให้เด็กนักเรียนอยากมาโรงเรียน

ข้าพเจ้าหวังว่าจะมีการจัดอบรมทุกปี เพื่อโรงเรียนต่างๆ จะได้มีโอกาส
มาพบปะแลกเปลี่ยนความรู้กัน สิ่งที่น่าประทับใจที่สุด คือ 4 ประเทศ ภาษา
ไม่เหมือนกัน แต่พวกเรา มีแนวทางในการพัฒนาเด็กและเยาวชนเหมือนกัน

ข้าพเจ้าหวังว่าโครงการนี้จะไม่ใช่เพียงแค่ 3 - 4 ประเทศ ในแถบกลุ่ม
แม่น้ำโขงเท่านั้น ยังจะคงขยายไปกว้างทั่วทั้งเอเชียแปซิฟิกและขยายไปทั่วโลก
ให้กับเด็กนักเรียนที่ด้อยโอกาส ให้มีโอกาสเหมือนกับโรงเรียนห่างไกลของ
เวียดนามที่ได้รับทุกวันนี้



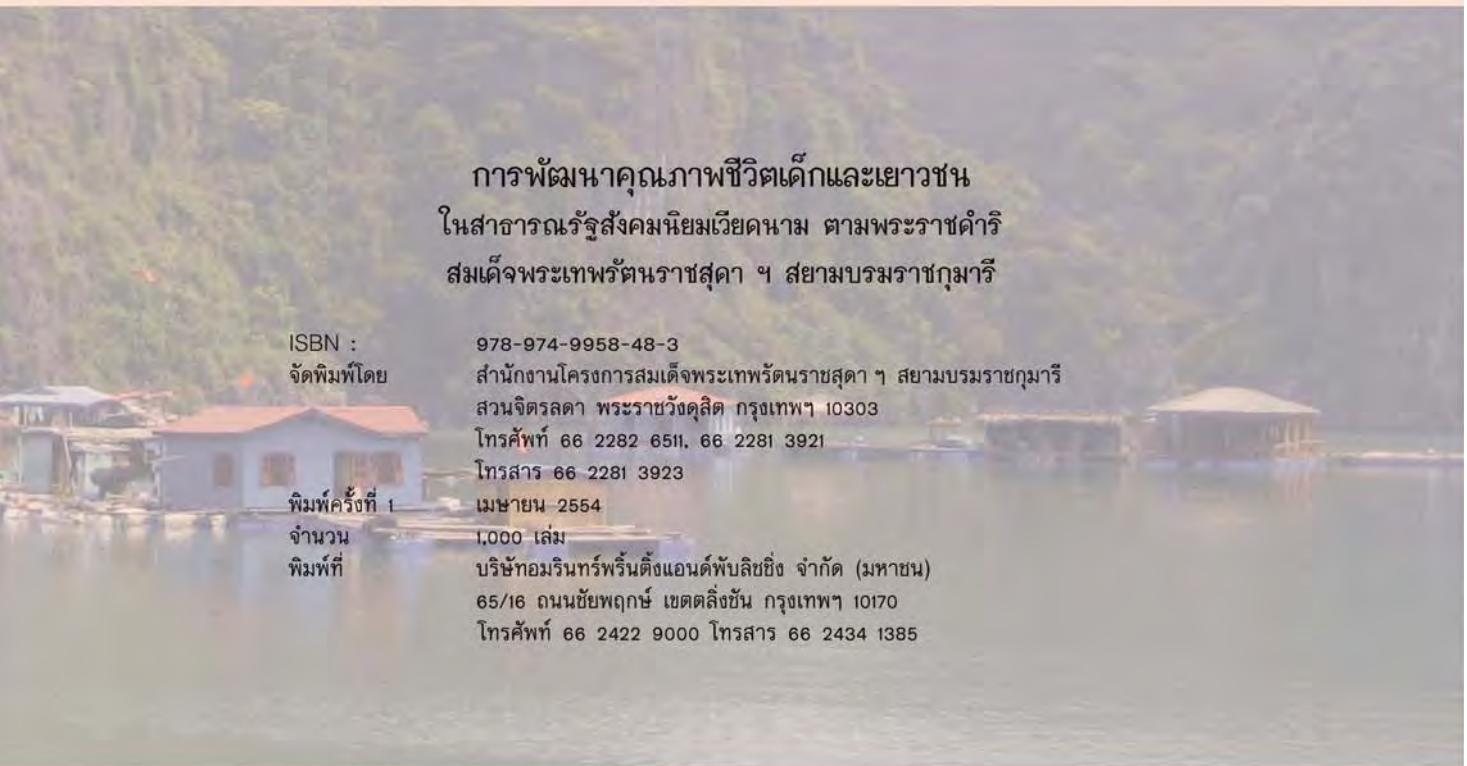
ISBN 978-974-9958-48-3

Chịu trách nhiệm in: Văn phòng Dự án của công chúa Maha Chakri
Sirindhorn
Suan Chitlada, Cung Dusit Bangkok 10303
Điện thoại: 66 2282 6511, 66 2281 3921
Fax: 66 2281 3923

In lần thứ 1 tháng 4 năm 2011

Số lượng 1,000 bản

In tại: Công ty TNHH Amarin Printing and Publishing Public
65/16 đường Chaiprue quận Lingchan Bangkok 10170
Điện thoại: 66 2422 9000
Fax: 66 2434 1385



การพัฒนาคุณภาพชีวิตเด็กและเยาวชน
ในสาธารณรัฐสังคมนิยมเวียดนาม ตามพระราชดำริ
สมเด็จพระเทพรัตนราชสุดาฯ สยามบรมราชกุมารี

ISBN :

978-974-9958-48-3

จัดพิมพ์โดย

สำนักงานโครงการสมเด็จพระเทพรัตนราชสุดาฯ สยามบรมราชกุมารี

สวนจิตรลดา พระราชวังดุสิต กรุงเทพฯ 10303

โทรศัพท์ 66 2282 6511, 66 2281 3921

โทรสาร 66 2281 3923

พิมพ์ครั้งที่ 1

เมษายน 2554

จำนวน

1,000 เล่ม

พิมพ์ที่

บริษัทอมรินทร์พริ้นติ้งแอนด์พับลิชชิ่ง จำกัด (มหาชน)

65/16 ถนนชัยพฤกษ์ เขตตลิ่งชัน กรุงเทพฯ 10170

โทรศัพท์ 66 2422 9000 โทรสาร 66 2434 1385

สำนักงานโครงการสมเด็จพระเทพรัตนราชสุดาฯ สยามบรมราชกุมารี
สวนจิตรลดา พระราชวังดุสิต กรุงเทพฯ 10303
โทรศัพท์ 66 2282 6511, 66 2281 3921
โทรสาร 66 2281 3923